

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MQSOFT VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MQSOFT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MQSOFT VIET NAM TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109463461

**3. Ngày thành lập:** 21/12/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 34 ngõ 127/23 Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0865633095

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | In ấn<br>(Trừ các loại hình nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                    | 1811        |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                     | 1812        |
| 3.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                    | 1820        |
| 4.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                            | 5820        |
| 5.  | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim video (Loại trừ Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình và Hoạt động sản xuất phim điện ảnh)                               | 5911        |
| 6.  | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc<br>(Loại trừ hoạt động xuất bản)                                                                                                                                                                        | 5920        |
| 7.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                        | 6201(Chính) |
| 8.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính<br>Chi tiết: Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin (Điều 52 Luật công nghệ thông tin năm 2006)                                         | 6202        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. | 6209        |
| 10. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                           | 6311        |
| 11. | Cổng thông tin<br>Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                     | 6312        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;                                                                                                                                                                                                                                                            | 6399 |
| 13. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7020 |
| 14. | Quảng cáo<br>(Trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7310 |
| 15. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Trừ hoạt động hợp báo)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7320 |
| 16. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>(Không bao gồm hoạt động thiết kế công trình)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7410 |
| 17. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(loại trừ hoạt động của phóng viên ảnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7420 |
| 18. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu. | 7730 |
| 19. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ hoạt động hợp báo)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8230 |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh(Điều 28 - Luật thương mại năm 2005)                                                                                                                                                                                                                                                                | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Thời gian đăng từ ngày 21/12/2020 đến ngày 20/01/2021

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUẬN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *03/09/1994*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036094005646*

Ngày cấp: *29/06/2018*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 18, Xã Thọ Nghiệp, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *A1 chung cư Vinhomes Gardenia Hàm Nghi, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội